

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 02 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru.

Điều 2.

1. Công ty TNHH N&S phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Quảng Tín đã được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về cơ sở pháp lý trình và các nội dung thẩm định trình phê duyệt. Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh nêu trên đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp, Giám đốc Công ty TNHH N&S và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT (H).

3



Lê Văn Chiến

QUY TRÌNH

Vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 20/12/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định về công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy điện Đăk Ru (sau đây gọi tắt là Quy trình).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chủ sở hữu, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện Đăk Ru: Công ty TNHH N&S.

b) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận hành, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy điện Đăk Ru.

Điều 2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình.

Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ an toàn hồ chứa thủy điện Đăk Ru đều phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

2. Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

3. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015;

4. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

5. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

6. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

7. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

8. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Tài nguyên nước;

9. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
10. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
11. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
12. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
13. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
14. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, thủy lợi, đê điều;
15. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;
16. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;
17. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;
18. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;
19. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định chế độ báo cáo định kỳ, tại các thông tư của Bộ Công Thương ban hành hoặc Liên tịch ban hành;
20. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
21. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
22. Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru;

23. Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông thuộc phạm vi cả nước;

24. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

25. Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 331/GP-BTNMT ngày 14/02/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

26. Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình.

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Đăk Ru.

2. Địa điểm xây dựng: Trên suối Đăk R'láp thuộc địa bàn xã Đăk Ru, huyện Đăk R'láp, tỉnh Đăk Nông.

3. Cấp công trình: Công trình thiết kế cấp III theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT.

4. Thông số kỹ thuật chính:

- Diện tích lưu vực	:	195 km ² .
- Mực nước dâng bình thường	:	390 m.
- Mực nước chết	:	389 m.
- Dung tích toàn bộ	:	0,998*10 ⁶ m ³ .
- Công suất lắp máy	:	7,5 MW.
- Số tổ máy	:	03.
- Mực nước dâng gia cường MNDGC	:	392 m.
- Mực nước lũ kiểm tra MNLKT	:	392,56 m.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình.

1. Nhiệm vụ dự án thủy điện Đăk Ru là phát điện với công suất lắp máy $N_{lm} = 7,5MW$, sản lượng điện trung bình năm khoảng 29,8 triệu KWh sẽ được đưa lên lưới điện Quốc gia.

2. Nguyên tắc vận hành:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Đăk Ru, chủ động đề phòng mọi bất trắc với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm một lần; không được để mực nước hồ Đăk Ru vượt mực nước

lũ kiểm tra ở cao trình 392,56 m. Vận hành phát điện cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội;

- Đảm bảo cung cấp nước cho vùng hạ du sau đập và duy trì dòng chảy tối thiểu theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường là $0,32 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho công trình thủy điện Đăk Ru và vùng hạ du sau đập trong mùa mưa lũ.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.

1. Phân loại lũ tại công trình thủy điện Đăk Ru theo Quyết định số 58/TTg ngày 25/7/1997 như sau:

- Lũ nhỏ: Là lũ có đỉnh lũ thấp hơn mức lũ trung bình nhiều năm $Q < 82 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Lũ vừa: Là lũ có đỉnh lũ đạt mức lũ trung bình nhiều năm Q từ $82 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $147 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Lũ lớn: Là lũ có đỉnh lũ cao hơn mức lũ trung bình nhiều năm Q từ $147 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $440 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Lũ đặc biệt lớn: Là lũ có đỉnh lũ cao hiếm thấy trong lịch sử Q từ $440 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $550 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Lũ lịch sử: Là trận lũ có đỉnh lũ cao nhất trong thời kỳ quan trắc hoặc điều tra được $Q > 550 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Thời kỳ mùa lũ:

- Thời kỳ lũ sớm: Từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6 hằng năm.

- Thời kỳ chính vụ: Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9 hằng năm.

- Thời kỳ lũ muộn: Từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 30 tháng 11 hằng năm.

3. Mùa kiệt: Thời kỳ khô kiệt của hồ chứa thủy điện Đăk Ru là từ ngày 01 tháng 12 cho đến 30 tháng 5 năm sau.

Điều 6. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.

1. Công ty TNHH N&S có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin quan trắc dữ liệu về khí tượng, thủy văn, chế độ dự báo đối với công trình thủy điện Đăk Ru được quy định như sau:

- Thực hiện nghiêm túc việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2018/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài

nguyên và môi trường của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi; Quan trắc an toàn đập, hồ chứa theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Điều 8, Điều 9 Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thực hiện lắp đặt camera và thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn với hình thức giám sát và chế độ báo cáo theo quy định tại điểm b, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Các thông số, đối tượng phải tiến hành quan trắc, tính toán và thời gian quan trắc, tính toán tương ứng với mực nước hồ tại đập chính, cụ thể như sau.

Bảng thông số, đối tượng và thời gian quan trắc

Tên thông số, đối tượng quan trắc tính toán theo mực nước hồ	Thời hạn quan trắc tối thiểu (số giờ/lần)				
	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn	Cao trình mực nước hồ	Cao trình mực nước hạ lưu đập tràn	Tình trạng công trình
Mực nước hồ < 390 m	1	1	1	1	6
Mực nước hồ \geq 390 m	0,25	0,25	0,25	0,25	4

Điều 7. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực suối Đăk R'láp.

1. Trong quá trình vận hành, Công ty TNHH N&S phải thường xuyên cập nhật thông tin của công trình thủy điện Đăk Ru, chủ trì phối hợp với đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy lợi có liên quan trên cùng lưu vực để xây dựng quy chế, chế độ vận hành tối ưu và an toàn; xây dựng quy chế phối hợp, chia sẻ nguồn nước đảm bảo hài hòa trong việc sử dụng chung nguồn nước trên suối Đăk R'láp.

2. Tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu có) do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Đăk Ru, Công ty TNHH N&S phải thường xuyên cập nhật thông tin và thông báo tới các công trình thủy điện, thủy lợi trên suối Đăk R'láp để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 8. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành phát điện như sau.

1. Công ty TNHH N&S có trách nhiệm lắp đặt hệ thống loa báo (còi báo), biển cảnh báo xả nước phía hạ lưu nhà máy thủy điện Đăk Ru. Trong quá trình thực hiện, phải chủ động tham vấn ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Đăk Ru để xác định vị trí phù hợp lắp đặt hệ thống cảnh báo.

2. Hiệu lệnh xả nước do chạy máy hoặc xả lũ thực hiện như sau:

- Trước 30 phút khi tiến hành chạy máy, xả nước Nhà máy thủy điện Đăk Ru phải kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

- Khi đang ở trạng thái xả mà muốn tăng thêm lưu lượng xả thì kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây, sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

- Sau khi kết thúc việc xả nước xuống hạ lưu thì kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

- Trường hợp còi hiệu lệnh bị hỏng, thì Giám đốc nhà máy có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đăk Ru để thông báo cho người dân vùng hạ du được biết trong phạm vi tối thiểu là 2,0 km tính từ vị trí xả.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả nước.

- Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và xả lũ của hồ chứa thủy điện Đăk Ru đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời gửi bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

- Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và xả lũ của hồ chứa thủy điện Đăk Ru qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

+ Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình;

+ Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ.

- Khi nhận được thông tin cảnh báo về lũ xuất hiện trên lưu vực hoặc công trình thủy điện Đăk Ru đang vận hành phát điện, Ủy ban nhân dân xã Đăk Ru có trách nhiệm tuyên truyền đến nhân dân trong khu vực, không đi lại qua suối hoặc đánh bắt cá, vớt củi gỗ gây nguy hiểm. Đồng thời tổ chức ứng cứu tại các vị trí xung yếu có khả năng gây sạt lở, nguy hiểm đến tài sản và tính mạng của nhân dân.

- Đơn vị quản lý các công trình thủy lợi, thủy điện phía hạ du có trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình, người và tài sản.

Điều 9. Quy định vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu.

1. Việc vận hành công trình thủy điện Đăk Ru phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu thường xuyên, liên tục sau đập với lưu lượng không nhỏ hơn $0,32 \text{ m}^3/\text{s}$ theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 331/GP-BTNMT ngày 14/02/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Cách thức vận hành: Khi nhà máy thủy điện dừng hoạt động do có sự cố hay do bất kỳ lý do nào đó, ở đầu mỗi vãn phải tiến hành xả nước để đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu cho hạ du công trình.

Chương II**VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ****Điều 10. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ.**

1. Cao trình mực nước trước lũ của thủy điện Đăk Ru là cao trình mực nước dâng bình thường 390,0 m.

2. Cao trình mực nước đón lũ của hồ chứa thủy điện Đăk Ru là 390,0m.

Điều 11. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ.

Căn cứ vào dự báo của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn có thẩm quyền và quan trắc của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện Đăk Ru về lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành đập tràn như sau:

1. Hồ chứa thủy điện Đăk Ru không có dung tích điều tiết nên khi xuất hiện lưu lượng lũ về hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát điện với công suất tối đa của nhà máy thủy điện Đăk Ru, phần lưu lượng lũ còn lại được xả qua đập tràn tự do.

Đồng thời Công ty TNHH N&S phải triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình và báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông để kịp thời chỉ đạo và thông báo cho chính quyền địa phương phổ biến đến nhân dân vùng hạ du có biện pháp chống lũ, đảm bảo cho người và tài sản phía hạ lưu, triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho công trình, hạ du theo quy định tại Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, Phương án ứng phó thiên tai được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, Công ty TNHH N&S có trách nhiệm nhanh chóng triển khai xử lý sự cố, vận hành phát công suất tối đa của nhà máy thủy điện, mở cửa van xả cát. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông, Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp, Ủy ban nhân dân xã Đăk Ru, thông báo cho nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời

phối hợp, có ứng phó cần thiết.

Điều 12. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện.

1. Việc vận hành hồ chứa để Nhà máy thủy điện Đăk Ru phát điện, phải tuân thủ phương thức huy động của Điều độ của Công ty Điện lực Đăk Nông và các quy định Hợp đồng Mua bán điện giữa Công ty TNHH N&S và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

2. Trong trường hợp mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường là 390,0 m, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin.

3. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 390,0 m trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin. Lưu lượng còn lại sau khi phát điện, sẽ xả qua đập tràn tự do có chiều rộng là 80m.

4. Trong trường hợp tăng lưu lượng vào kênh dẫn về nhà máy để phát điện, phải khống chế tốc độ tăng, giảm mực nước hạ lưu đập, sao cho không gây mất an toàn cho công trình và hạ du sau đập.

5. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin, nhà máy sẽ ngừng phát điện để tích trữ nước trong hồ chứa.

Điều 13. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn cho công trình.

1. Việc vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru phải bảo đảm an toàn cho công trình, nếu trái với các quy định trong quy trình này dẫn đến công trình đầu mối hoặc hệ thống các công trình bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành hồ chứa nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty TNHH N&S có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông và các Sở, ban, ngành có liên quan.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Công ty TNHH N&S phải có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành hồ chứa theo đúng Quy trình, quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông và các Sở, ban, ngành có liên quan để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước ngày 15/5, Giám đốc Công ty TNHH N&S phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ

huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông đề theo dõi, chỉ đạo; đồng thời thông báo cho các chủ đập thượng, hạ lưu công trình, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp, Ủy ban nhân dân xã Đắk Ru để kịp thời phối hợp xử lý các trường hợp cấp thiết.

5. Trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru, Giám đốc Công ty TNHH N&S phải liên lạc và cập nhật thông tin công trình thủy lợi, thủy điện trên cùng suối Đắk R'lấp để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 14. Tích nước cuối mùa lũ.

Mùa lũ trên khu vực hồ chứa thủy điện Đắk Ru kết thúc vào cuối tháng 10, muộn hơn là vào đầu tháng 11 hàng năm. Khi lưu lượng nước về hồ chứa giảm dần và đạt đến mực nước dâng bình thường là 390,0 m, tiến hành đóng cửa xả đáy bớt lại bằng với lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu theo quy định. Vận hành điều chỉnh lưu lượng nước vào kênh dẫn về nhà máy thủy điện Đắk Ru để phát điện, duy trì và điều tiết mực nước với chế độ ngày, đêm.

Chương III

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 15. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt.

1. Trong quá trình vận hành, phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp, đảm bảo vận hành an toàn, tối ưu, hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

2. Trong bất kỳ trường hợp nào, công trình thủy điện Đắk Ru phải luôn thực hiện xả dòng chảy tối thiểu phía sau đập đảm bảo dòng chảy duy trì môi trường sinh thái và nhu cầu sử dụng nước phía hạ lưu đập. Mực nước hồ phải luôn được duy trì không thấp hơn mực nước chết.

Điều 16. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt.

1. Nguyên tắc chung: Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển đối với nhà máy thủy điện Đắk Ru.

2. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường là 390,0 m mà lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy cùng thời điểm, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin, lưu lượng còn lại sau khi phát điện xả thừa qua đập tràn.

3. Việc vận hành phát điện trong mùa kiệt thực hiện theo khung giờ cao điểm được thỏa thuận với đơn vị Điều độ của Điện lực. Trường hợp lưu lượng nước về lớn, nằm ngoài kế hoạch phát điện đã thỏa thuận, Công ty TNHH N&S phải báo cáo và được sự đồng ý của đơn vị Điều độ của Điện lực để tận dụng tối đa lưu lượng nước về hồ.

4. Trong trường hợp xả nước phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa

công trình, Công ty TNHH N&S có trách nhiệm thông báo tới Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, phòng ngừa sự cố mất an toàn cho nhân dân ở phía hạ du.

Điều 17. Vận hành đảm bảo mực nước trong mùa kiệt.

1. Hồ chứa thủy điện Đắk Ru phải cố gắng duy trì mực nước cao nhất mực nước dâng bình thường là 390,0 m để đảm bảo cung cấp năng lượng ổn định trong thời kỳ mùa khô.

2. Trong thời mùa kiệt, do không có khả năng điều tiết nước phát điện và chế độ vận hành phụ thuộc hoàn toàn vào nhà máy thủy điện Quảng Tín. Do vậy, trong trường hợp lưu lượng nước về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin, nhà máy ngừng phát điện.

Điều 18. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt.

Hồ chứa thủy điện Đắk Ru không có dung tích, khả năng điều tiết lũ. Vì vậy, vận hành hồ chứa điều tiết lũ trong mùa kiệt tương tự vận hành điều tiết lũ trong Chương II của Quy trình này. Công ty TNHH N&S phải báo cáo ngay Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông và quyết định việc vận hành hồ Đắk Ru theo chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, cụ thể gồm một số trường hợp như sau:

1. Khi mực nước của hồ Đắk Ru đã đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường mà lưu lượng đến tuyến công trình lớn hơn lưu lượng phát điện của nhà máy thủy điện trong thời gian dài.

2. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.

3. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định.

Chương IV

CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 19. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước.

Trường hợp có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định tại Quy trình này thì cơ quan, tổ chức có nhu cầu phải xin ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp và Công ty TNHH N&S. Sau khi thống nhất về lưu lượng, kế hoạch thời gian xả nước của các cơ quan, đơn vị nêu trên thì Công ty TNHH N&S báo, xin ý kiến Điều độ của Điện lực để phối hợp, bố trí kế hoạch

huy động phát điện nhà máy thủy điện Đăk Ru đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 20. Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực suối Đăk R'lấp, Công ty TNHH N&S phải tuân thủ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; Ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông trong việc điều tiết, xả nước hồ chứa.

Điều 21. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi.

Khi hạ du có nhu cầu xả phục vụ cấp nước cho thủy lợi khác với quy định tại quy trình này thì cơ quan, tổ chức có nhu cầu phải xin ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp và Công ty TNHH N&S. Sau khi thống nhất về lưu lượng, kế hoạch thời gian xả nước của các cơ quan, đơn vị nêu trên thì Công ty TNHH N&S báo, xin ý kiến Điều độ của Điện lực để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động phát điện nhà máy thủy điện Đăk Ru đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp để theo dõi, chỉ đạo.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 22. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình.

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru nếu trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, nhà máy, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty TNHH N&S có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp, Ủy ban nhân dân xã Đăk Ru và nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, ứng phó cần thiết.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Công ty TNHH N&S có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc

quy định; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp trước ngày 10 tháng 4 để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước mùa mưa lũ, Công ty TNHH N&S phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp để kịp thời phối hợp, ứng phó cần thiết.

5. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ hồ thủy điện Đắk Ru phải được thực hiện thông tin trực tiếp qua điện thoại, đồng thời bằng văn bản, chuyển văn bản qua mạng vi tính, sau đó bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 23. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện Đắk Ru.

1. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty TNHH N&S.

a) Ban hành và thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru theo quy định trong Quy trình này.

b) Thực hiện lệnh vận hành công trình trong trường hợp Trường ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông quyết định ban hành lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru theo quy định của Quy trình này.

c) Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố, Giám đốc Công ty TNHH N&S phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp và nhân dân ở phía thượng, hạ lưu công trình thủy điện Đắk Ru để kịp thời phối hợp, ứng phó cần thiết.

d) Trước khi xả lũ khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Nông để chỉ đạo chống lũ cho hạ du, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp, chủ đập ở phía thượng, hạ lưu công trình thủy điện Đắk Ru để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

e) Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

f) Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão công trình thủy điện Đăk Ru. Cơ cấu thành phần của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão công trình thủy điện Đăk Ru tối thiểu như sau:

- Giám đốc Công ty TNHH N&S - Trưởng ban: chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.

- Phó Trưởng ban: thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt.

- Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.

- Đại diện cơ quan phòng, chống lụt, bão tại địa phương: ủy viên.

g) Trước ngày 15/4 hàng năm phải lập Báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện Đăk Ru gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông để theo dõi, quản lý theo quy định.

h) Trước ngày 01/3 hàng năm phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đăk Ru gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông để theo dõi, quản lý theo quy định.

i) Định kỳ không quá 05 năm, kể từ lần tính toán cập nhật gần nhất, phải tổ chức tính toán lại dòng chảy lũ đến hồ chứa, kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa theo tiêu chuẩn thiết kế đập hiện hành, trên cơ sở cập nhật tài liệu quan trắc khí tượng thủy văn và các thay đổi về địa hình, địa mạo, độ che phủ của thảm thực vật trên lưu vực hồ chứa, lập hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

k) Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Đăk Ru chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa; hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

l) Lắp đặt hệ thống cảnh báo phía hạ du công trình thủy điện Đăk Ru để thông báo đến người dân phía hạ du trong quá trình vận hành xả lũ và phát điện nhà máy thủy điện Đăk Ru.

m) Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Công ty TNHH N&S có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông để theo dõi chỉ đạo.

n) Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa

xong trước ngày 15/5, Giám đốc Công ty TNHH N&S phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo và thông báo cho Chủ đập ở thượng, hạ lưu công trình, và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp để kịp thời phối hợp, ứng phó cần thiết.

2. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão công trình thủy điện Đắk Ru.

a) Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống lụt bão cho công trình và hạ du, cụ thể:

- Tổ chức thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn.

- Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

- Thi hành lệnh đóng, mở cửa van công xả cát. Trong trường hợp lệnh đóng, mở cửa van trái với quy định trong quy trình này, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, quyết định.

- Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

b) Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

- Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ.

- Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện.

- Các nguồn cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng).

- Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc.

- Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

- Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

- Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

- Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của tỉnh Đắk Nông để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về

công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện Đăk Ru, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

c) Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

- Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du.

- Lập báo cáo diễn biến lũ.

- Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

- Báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông kết quả thực hiện những công tác trên.

d) Báo cáo cho Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh Đăk Nông, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông, Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'láp các số liệu về hồ chứa và nhà máy thủy điện Đăk Ru của tất cả các lần quan trắc, đo đạc được thực hiện theo chế độ lũ và quy định tại Điều 6 của Quy trình này, gồm:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ.

- Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tua bin.

- Dự tính khả năng gia tăng mực hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ.

- Trạng thái làm việc của công trình.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đăk Nông.

1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru; Các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở vùng hạ du khi hồ thủy điện Đăk Ru xả nước.

2. Giám sát việc vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru theo quy định tại Quy trình này.

3. Khi nhận được báo cáo việc vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru, phải đồng thời triển khai ngay những công tác sau:

a) Chỉ đạo việc thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở vùng hạ du công trình thủy điện Đăk Ru.

b) Thông báo cho các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc xả lũ của hồ chứa thủy điện Đăk Ru gây ra.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo tình hình xả lũ của hồ thủy điện Đăk Ru trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh Đăk Nông.

4. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương và Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Đăk R'láp.

1. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan; cấp chính quyền địa phương và nhân dân khu vực bị ảnh hưởng khu vực hạ du hồ thủy điện Đăk Ru thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão và xử lý khi xảy ra sự cố công trình (ứng phó tình huống khẩn cấp).

2. Huy động nhân lực, vật lực, phối hợp với Công ty TNHH N&S để phòng, chống lụt, bão, bảo vệ và xử lý sự cố công trình thủy điện Đăk Ru theo quy định.

3. Thông báo kịp thời cho nhân dân ở vùng hạ du hồ thủy điện Đăk Ru về việc xả nước qua tràn để người dân biết, cẩn thận đề phòng trong quá trình sản xuất, đi lại, không tiếp tục sản xuất trong vùng có tác động lũ của hồ chứa nước, chủ động phòng tránh an toàn.

4. Chỉ đạo việc thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư vùng hạ du hồ thủy điện Đăk Ru.

Điều 26. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông.

1. Kiểm tra, giám sát Công ty TNHH N&S thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Cập nhật kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru trong báo cáo gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông theo quy định.

4. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.

5. Công bố Quy trình vận hành được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

6. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy trình này theo thẩm quyền quy định.

7. Chỉ đạo Công ty TNHH N&S thực hiện việc đảm bảo an toàn đập, hồ thủy điện Đăk Ru.



8. Chỉ đạo Công ty TNHH N&S lắp đặt hệ thống camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về các cơ quan chức năng theo quy định; Xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa thủy điện Đăk Ru theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sửa đổi, bổ sung quy trình.

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Đăk Ru từ Công ty TNHH N&S sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty TNHH N&S trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Đăk Ru đều phải giao nộp một bộ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, một bộ cho Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đăk Ru, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty TNHH N&S có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, kiến nghị, đề xuất bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông (thông qua Sở Công Thương) xem xét, quyết định./.



Phụ lục 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH
THỦY ĐIỆN ĐẮK RU
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru)

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
I	Các thông số tự nhiên		
1	Diện tích lưu vực Flv	km ²	195
2	Chiều dài sông L	km	22
3	Lượng mưa trung bình X	mm	2.490
4	Mô đun dòng chảy Mo	l/s/km ²	43,2
5	Lưu lượng bình quân năm Qo	m ³ /s	7,27
6	Tổng lượng lũ thiết kế P=1%	m ³ /s	758
7	Tổng lượng lũ kiểm tra P=0,2%	m ³ /s	1.139
II	Hồ chứa nước		
1	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	390,00
2	Mực nước dâng gia cường P= 1,0 %	m	392,00
3	Mực nước dâng gia cường kiểm tra P _{0,2%}	m	392,56
4	Mực nước chết	m	389,00
5	Dung tích toàn bộ (V _h)	10 ⁶ m ³	0,998
6	Dung tích hữu ích (V _{hi})	10 ⁶ m ³	0,252
7	Dung tích chết (V _c)	10 ⁶ m ³	0,746
8	Chế độ điều tiết		Ngày đêm
9	Diện tích mặt thoáng ứng với MNDBT	ha	35,49
III	Tuyến công trình đầu mối		
1	Loại đập cấp III	Đập đất kết hợp tràn	
2	Cao trình đỉnh đập Zđ	m	395,00
3	Chiều cao lớn nhất Hmax	m	14
4	Chiều dài đỉnh đập bờ trái L	m	152,7
5	Chiều dài đỉnh đập bờ phải L	m	60,8
6	Loại tràn xả lũ	Tràn tự do (Opirserop)	
7	Chiều dài đỉnh tràn L	m	140
8	Cao trình ngưỡng tràn	m	390,00

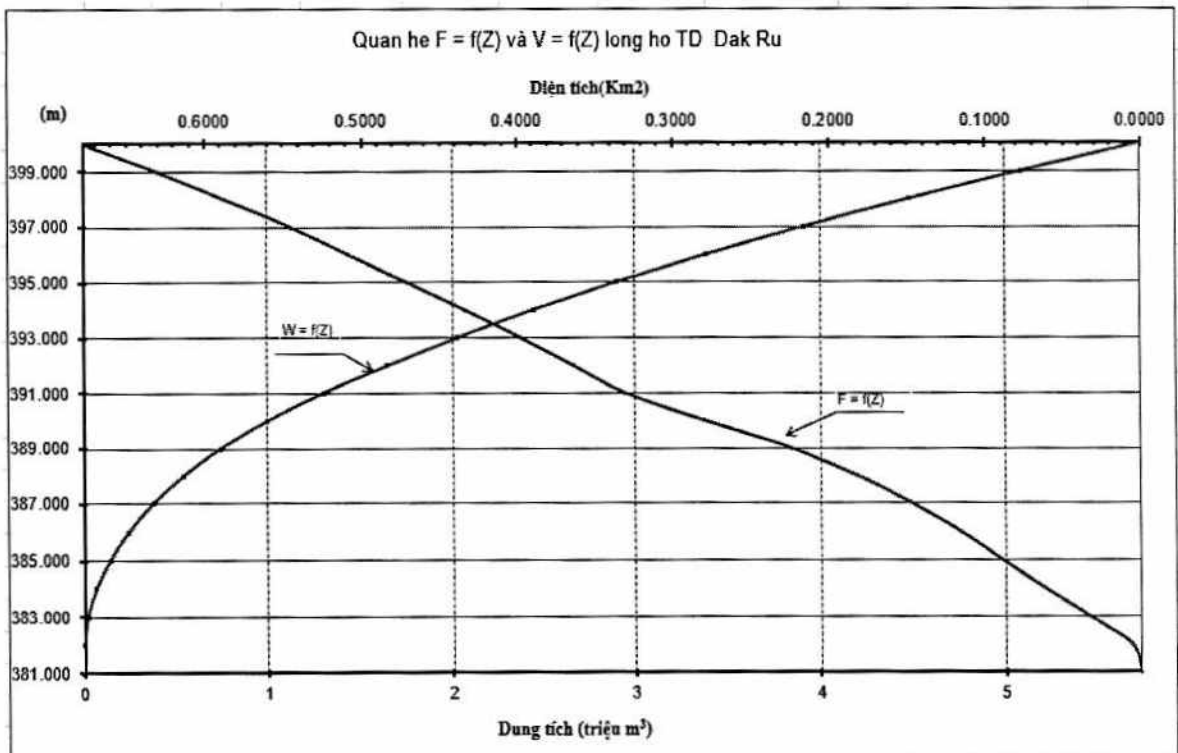
TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
9	Lưu lượng lũ thiết kế P=1%	m ³ /s	758
10	Lưu lượng lũ kiểm tra (P=0,2)	m ³ /s	1.139
IV	Tuyến năng lượng		
A	Tuyến kênh dẫn		
1	Hình thức lấy nước	Lấy nước kiểu kênh hở	
2	Cao trình ngưỡng cửa lấy nước	m	385,86
3	Lưu lượng thiết kế	m ³ /s	10,3
4	Loại đường dẫn nước	Kênh dẫn tự điều tiết	
5	Tổng chiều dài tuyến công trình	m	4.320
6	Chiều rộng đáy kênh	m	3
7	Chiều dài đường ống áp lực	m	195
8	Đường kính trong đường ống áp lực	m	2
9	Hình thức bố trí đường ống áp lực	Kiểu hở	
B	Nhà máy thủy điện		
1	Loại nhà máy		Hở
2	Kiểu tua pin	Francis – trục ngang	
3	Lưu lượng lớn nhất qua tuabin	m ³ /s	3,4
4	Lưu lượng đảm bảo qua tuabin (Q _{85%})	m ³ /s	2,3
5	Cột nước tính toán	m	84,3
6	Công suất lắp máy	MW	6,9
7	Công suất đảm bảo	MW	1,70
8	Điện lượng bq hằng năm	10 ⁶ kWh	29,8
9	Số giờ lợi dụng công suất lắp máy	Giờ	4.318
10	Số tổ máy	Tổ	3
V	Phân phối, truyền tải và đấu nối điện		
1	Diện tích trạm phân phối	m ²	600
2	Dung tích máy biến áp chính	KVA	3,200
3	Cấp điện áp truyền tải	kV	22
4	Đường dây mạch đơn 22kV	km	8



Phụ lục 2
QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH
HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN ĐẮK RŨ
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắc Rủ)

Z(m)	381,0	382,0	383,0	384,0	385,0	386,0	387,0	388,0	389,0	390,0
F(ha)	0,00	0,65	3,41	6,25	8,96	11,66	14,74	18,27	22,45	27,90
V($10^3 m^3$)	0,00	2,17	20,68	68,27	143,92	246,72	378,41	543,13	746,37	997,65

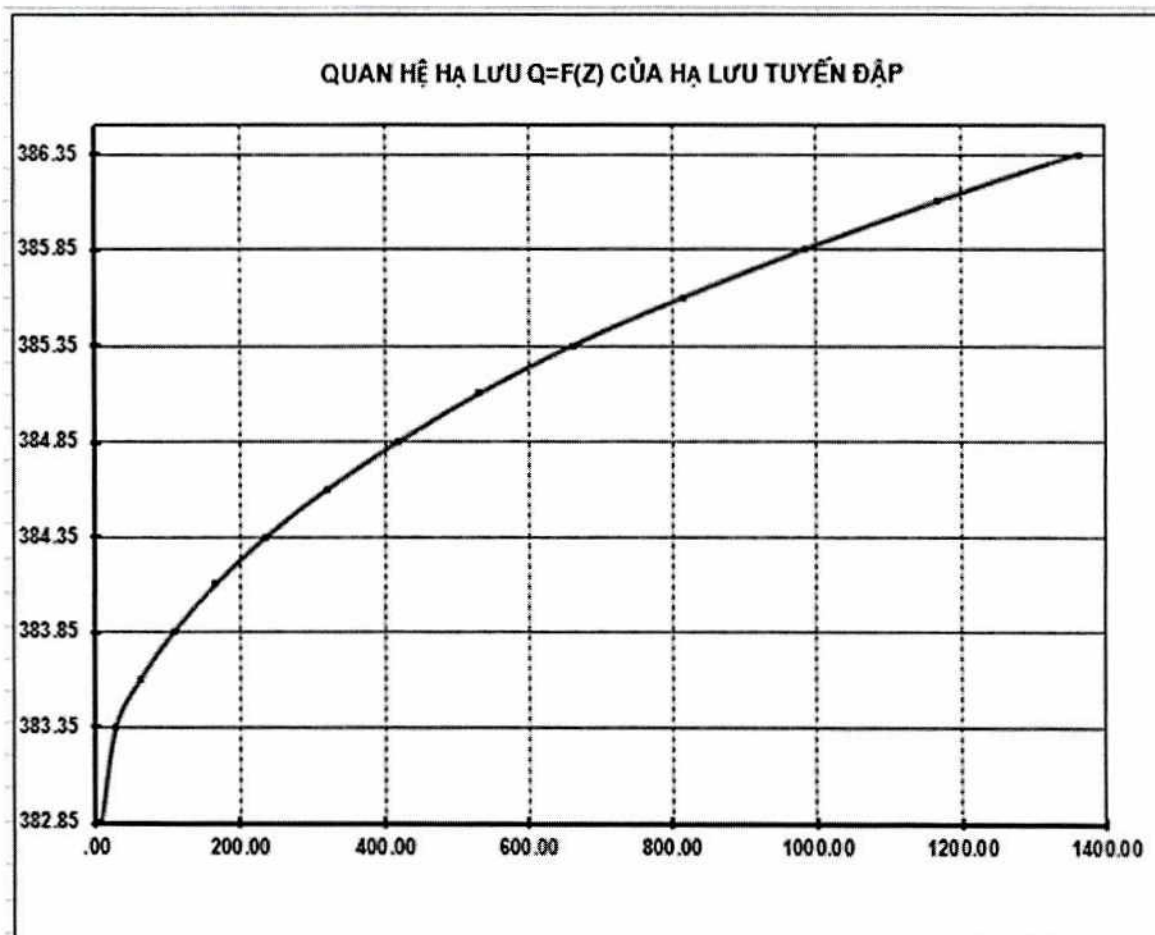
Z(m)	391,0	392,0	393,0	394,0	395,0	396,0	397,0	398,0	399,0	400,0
F(ha)	33,02	36,34	39,77	43,39	47,11	50,79	54,48	58,68	63,03	67,85
V($10^3 m^3$)	1.301,89	1.648,56	2.028,99	2.444,66	2.897,07	3.386,47	3.912,71	4.478,44	5086,88	5.741,04



Phụ lục 3
QUAN HỆ MỨC NƯỚC, LƯU LƯỢNG HẠ LƯU TUYẾN ĐẬP THỦY ĐIỆN ĐẮK RỪ

(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắc Rừ)

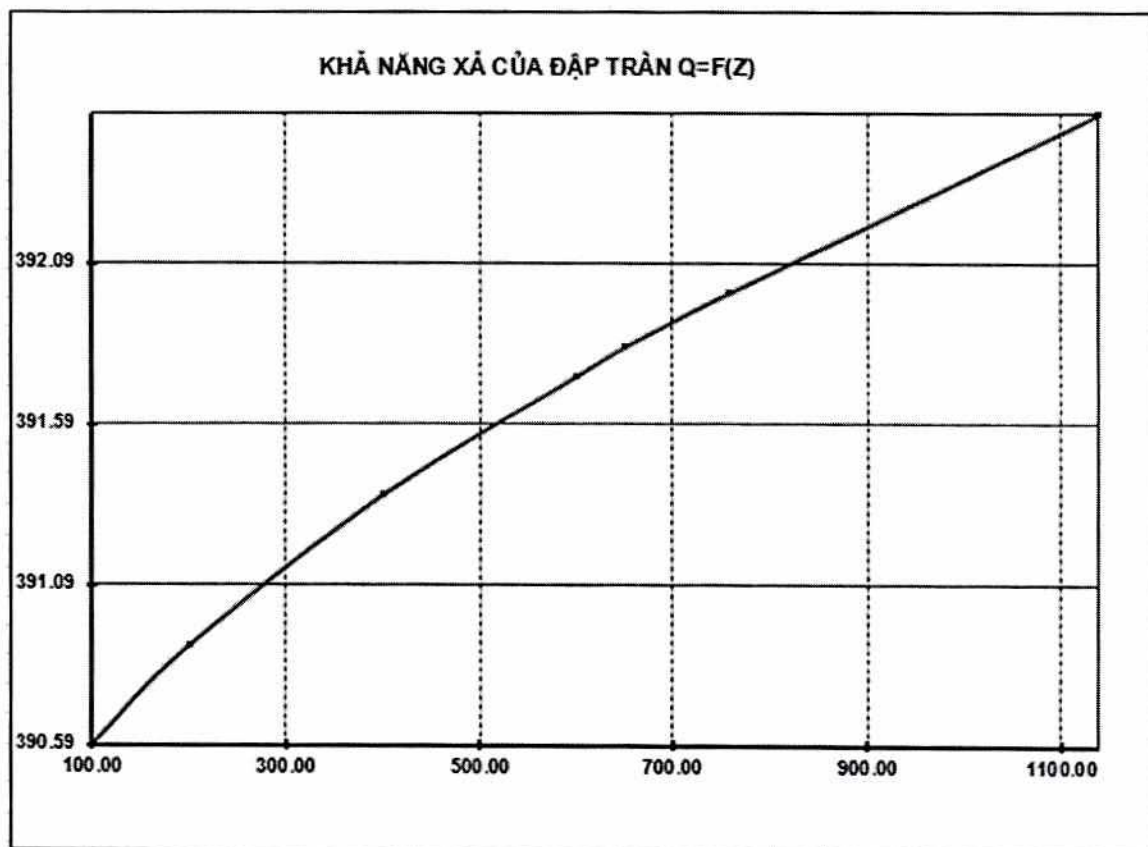
MNHL	W	X	R	n	C	Q	i
382,85	13,640	67,640	0,202	0,045	17,02	7,37	0,005
383,35	33,450	87,430	0,383	0,045	18,93	27,70	0,005
383,60	56,640	98,110	0,577	0,045	20,28	61,71	0,005
383,85	82,480	108,680	0,759	0,045	21,22	107,83	0,005
384,10	110,963	119,200	0,931	0,045	21,96	166,23	0,005
384,35	142,170	130,730	1,088	0,045	22,54	236,25	0,005
384,60	176,110	141,000	1,249	0,045	23,06	320,95	0,005
384,85	212,150	151,390	1,401	0,045	23,51	417,46	0,005
385,10	251,770	161,770	1,556	0,045	23,92	531,31	0,005
385,35	293,380	170,120	1,725	0,045	24,34	662,96	0,005
385,60	336,530	175,410	1,919	0,045	24,77	816,47	0,005
385,85	381,010	180,710	2,108	0,045	25,16	984,42	0,005
386,10	426,800	186,000	2,295	0,045	25,52	1.166,73	0,005
386,35	473,920	191,300	2,477	0,045	25,85	1.363,44	0,005



Phụ lục 4
SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA – LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN

(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru)

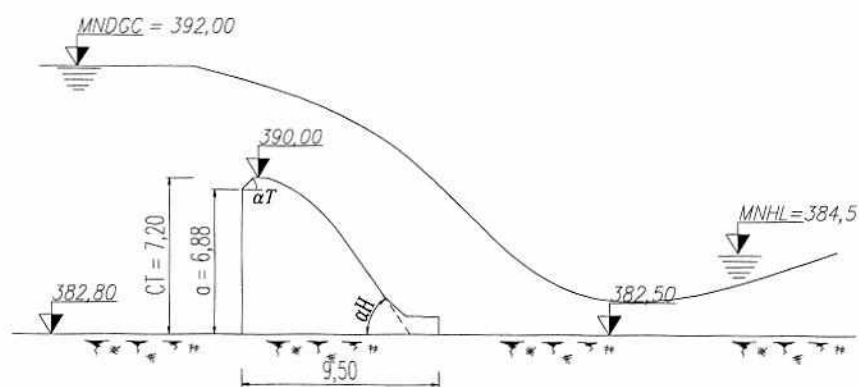
P(%)	Q (m ³ /s)	Tràn (m)	MNTL (m)
0,2%	1.139,00	140	392,56
1%	758		392,00
-	650		391,83
-	600		391,74
-	400		391,37
-	200		390,90
-	100		390,59



Phụ lục 5
TẦN SUẤT LŨ THIẾT KẾ
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắc Ru)

Tần suất lũ thiết kế tại Đập Đắc Ru:

P(%)	0,1	0,2	0,5	1,0	3	5	10
Q(m ³ /s)	1,316	1,139	940	758	539	352	195



Phụ lục 6
SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI VẬN HÀNH
THỦY ĐIỆN ĐẮK RU
(Kèm theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đắk Ru)

Số liệu duy trì vận hành ngày đêm hồ chứa Đắk Ru:

P(%)	Q tuyến (m ³ /s)	P(%)	Q tuyến (m ³ /s)	P(%)	Q tuyến (m ³ /s)
1	78,18	35	11,92	75	2,85
2	74,17	40	9,06	80	2,64
5	54,31	45	7,49	85	2,30
10	34,81	50	6,07	90	1,54
15	31,35	55	5,47	95	0,88
20	23,69	60	4,30	100	0,60
25	18,41	65	3,59		
30	14,20	70	3,10		

Đường duy trì lưu lượng trung bình ngày đêm thủy điện Đắk Ru

